Họ và tên: .....
Lớp: .....

Toán 2 – Bài 20: Phép cộng (Có nhớ) số có 2 chữ số với số có 2 chữ số.

Bài 1. Đặt tính rồi tính.

	38 + 14		25 + 18		28 + 15		76 + 19
a)	.....	b)	.....	c)	.....	d)	.....
	.....		.....		.....		.....
	.....		.....		.....		.....

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ trống.

a) ... + 7 = 16 b) 9 + ... = 14 c) ... + 9 = 18 d) 8 + ... = 17

Bài 3. Tính các phép tính sau.

a) 39 + 35 = ... b) 16 + 14 = ... c) 47 + 13 = ... d) 39 + 22 = ...

Bài 4. Điền Đ nếu phép tính đúng, điền S nếu phép tính sai.

a) 19 + 15 = 34 ... b) 17 + 16 = 33 ... c) 39 + 15 = 44 ... d) 18 + 19 = 27 ...

Bài 5. Tính rồi điền dấu thích hợp vào chỗ trống.

a) 38 + 48...17 + 69 b) 6 + 45...46 + 15 c) 2 + 78...46 + 34 d) 13 + 48...25 + 29

Bài 6. Tính kết quả của bốn phép cộng sau rồi sắp xếp các nhãn theo thứ tự kết quả từ bé đến lớn:

Phép tính K: 14 + 49

Phép tính L: 29 + 19

Phép tính M: 68 + 29

Phép tính N: 25 + 15

Thứ tự các nhãn từ bé đến lớn là: ... ...

Bài 7. Tính các phép tính sau.

a) 20 + 15 + 9 =... ... b) 3 + 56 + 5 =... ... c) 20 + 34 + 27 =... ... d) 26 + 27 + 10 =... ...

Bài 8. Điền dấu cộng hoặc dấu trừ thích hợp vào ô trống.

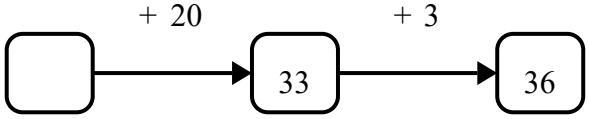
a) 2 + 1...2 = 1 b) 39...30 + 9 = 18 c) 24...2 − 22 = 4 d) 65 − 63...1 = 3

Bài 9. Điền số bắt đầu còn thiếu trong mỗi chuỗi phép tính sau.

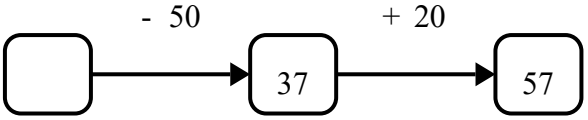
a)



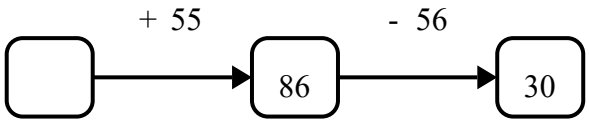
b)



c)



d)



Bài 10. Nối mỗi phép cộng với kết quả đúng.



Bài 11. Giải bài toán sau.

Kệ thứ nhất có 14 quyển vở, kệ thứ hai có 14 quyển vở và kệ thứ ba có 19 quyển vở. Cả ba kệ có tất cả bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

……

……

……

Bài 12. Giải bài toán sau.

Rổ thứ nhất có 19 quả bóng, rổ thứ hai có 29 quả bóng. Cả hai rổ có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

……

……

……

……
……

Bài 13. Ngăn sách thứ nhất có 36 quyển sách. Ngăn sách thứ hai có nhiều hơn ngăn sách thứ nhất 16 quyển sách. Ngăn sách thứ hai có bao nhiêu quyển sách?

Bài giải

……
……
……
……
……
……

----HẾT---

